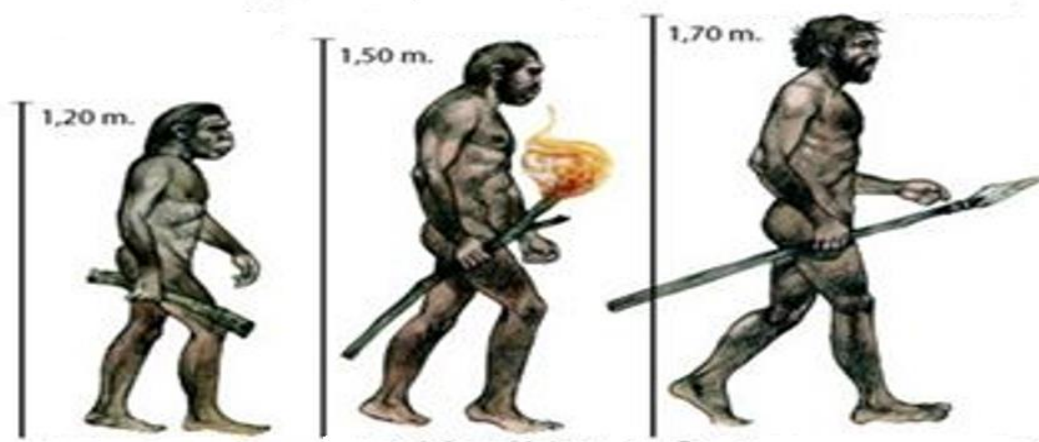


Bài 1

SỰ XUẤT HIỆN LOÀI NGƯỜI VÀ BẦY NGƯỜI NGUYÊN THỦY

Vượn Cỏ (6 triệu năm trước)	NGƯỜI TỐI CỠ (4 triệu năm trước)	NGƯỜI TINH KHÔN (4 vạn năm trước)
- Có thể đi đứng bằng hai chân, dùng tay cầm, nắm.	- Hoàn toàn đi đứng bằng hai chân, hai tay tự do để sử dụng công cụ và kiếm thức ăn. - Hình thành trung tâm tiếng nói.	-Cấu tạo cơ thể hoàn thiện như người ngày nay . -Xuất hiện chủng tộc (vàng, trắng, đen)

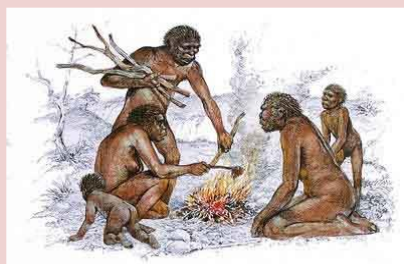


-Thức ăn : hoa quả, động vật nhỏ.

-Kiếm ăn : **săn bắt**, hái lượm.
-Công cụ: đá thô sơ (**đá cũ**).



- **Biết cách tạo ra lửa.**



- Quan hệ xã hội: **Bầy người nguyên thủy**.

-Kiếm ăn : **săn bắt**, hái lượm.
-Công cụ: **đá mới** (mài nhẵn, đục lỗ, tra cán; chế **tạo cung tên**, mũi lao).



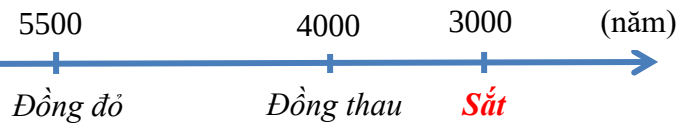
-1 vạn năm trước đây, **thời đá mới** bắt đầu.
Con người biết:
+Trồng trọt, chăn nuôi.
+Làm quần áo bằng da thú.
+Chế tạo nhạc cụ, đồ trang sức.
→**Cuộc sống no đủ hơn, bớt lệ thuộc vào tự nhiên.**



BÀI 2 XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

1 THỊ TỘC – BỘ LẠC

- **Thị tộc** là một nhóm người gồm 2 đến 3 thế hệ, có chung dòng máu.
- **Bộ lạc** là tập hợp một số thị tộc sống cạnh nhau, có chung nguồn gốc tổ tiên.
→ **Công bằng, bình đẳng.**



2 THỜI ĐẠI KIM KHÍ

- ▶ Năng suất lao động tăng.
- ▶ Khai phá nhiều đất đai trồng trọt.
- ▶ Thêm nhiều ngành nghề mới (đóng thuyền, làm nhà, rèn sắt...)
- ▶ Tạo ra sản phẩm dư thừa.

3 XUẤT HIỆN TƯ

- Xã hội có sản phẩm dư thừa → **Xuất hiện tư hữu.**
- Gia đình **phụ hệ** xuất hiện.
- Xã hội phân chia **giai cấp**, giàu nghèo.
- Con người bước sang thời đại có giai cấp đầu tiên: **Thời Cổ đại.**



Bài 3: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG

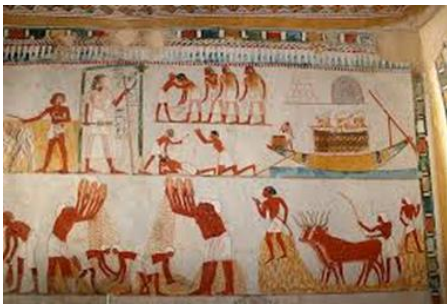
1. Điều kiện tự nhiên



Sông NILE-6.650km - Chảy qua 11 quốc gia.

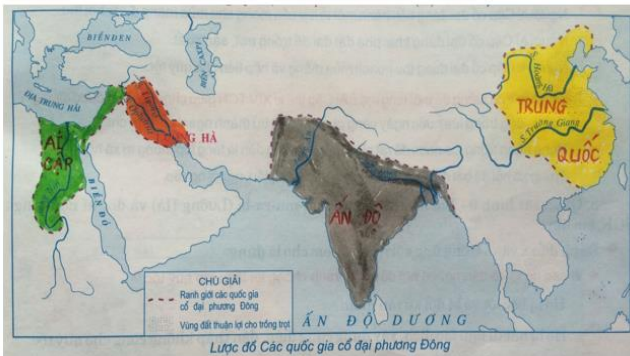
- Ven lưu vực **các con sông lớn**, đất đai màu mỡ, khí hậu ấm nóng, có mưa theo mùa.

2. Sự phát triển kinh tế



- Nông nghiệp là chủ yếu**
- Các nghề **thủ công** (gốm, dệt vải...) đóng vai trò **hỗ trợ**.
- Công cụ: đá, tre, gỗ, **đồng thau**.

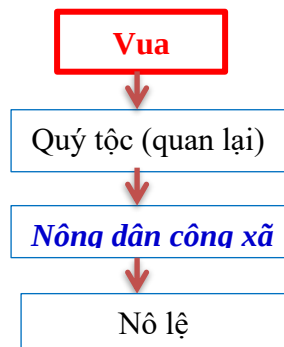
3. Sự hình thành các quốc gia cổ đại



- ✚ Sự phân hoá giàu nghèo, giai cấp
→ Nhà nước ra đời:

- Ai Cập**
- Lưỡng Hà**
- Ấn Độ**
- Trung Quốc..**

4. Xã hội cổ đại



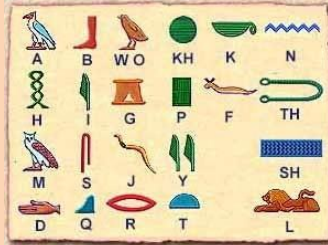
5. Văn hoá cổ đại phương Đông

a. Lịch pháp và Thiên văn học

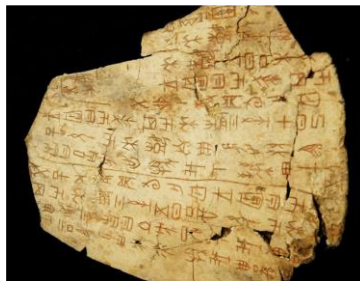
- ▶ Phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- ▶ Tính được 1 năm có 365 ngày.
- ▶ Đo thời gian bằng ánh sáng mặt trời, tính được mỗi ngày có 24 giờ.

b. Chữ viết

- Ban đầu là chữ tượng hình, sau đó là chữ tượng ý.



Chữ tượng hình Ai Cập cổ



c. Toán học

- Người **Ai Cập** giỏi về hình học, tính được **diện tích** các hình và tính được số $\pi \approx 3,16$.
- Người **Luống Hà** giỏi về số học, tìm được **phân số** và **4 phép tính**.
- Người **Ấn Độ** sáng tạo ra **chữ số**, đặc biệt là số 0.

d. Kiến trúc

🏗️ Có nhiều công trình kiến trúc đồ sộ

BÀI 4 - CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY HY LẠP VÀ RÔMA

1. Thiên nhiên và đời sống con người



- Hi Lạp và Roma nằm ở ven bờ **Bắc Địa Trung Hải**.
- Lãnh thổ nhiều núi và cao nguyên, đất đai khô cằn.
- Đầu thiên niên kỉ I TCN, cư dân biết sử dụng **công cụ bằng sắt**.
- Cây trồng chủ yếu : nho, ôliu, cam, chanh...

2. Sự phát triển kinh tế

- ▶ **Thủ công nghiệp** : đồ gốm, đồ mỹ nghệ, rượu nho, dầu ôliu...
- ▶ **Thương nghiệp biển**, hàng hóa chính là **nô lệ**
- Nông nghiệp chỉ là nghề phụ.

3. Thị quốc Địa Trung Hải



a. Thị quốc Địa Trung Hải

- Gồm có : thành thị và một vùng đất đai trồng trọt xung quanh.
- Cư dân sống tập trung ở thành thị.
- Trong thành thị có phố xá, lâu đài, đền thờ, sân vận động, nhà hát và **đặc biệt là có bến cảng**

b. Thể chế dân chủ

- ✚ **Không có vua.**
- Thống trị: Chủ nô.
- Bị trị: bình dân, thợ thủ công, **nô lệ**.
- Hội đồng 500 (vai trò như Quốc Hội) quyết mọi công việc.

→ Mang tính chất **dân chủ, tiến bộ** nhưng vẫn dựa trên sự bóc lột nô lệ.

4. Văn hoá cổ đại Hy Lạp và Rô-Ma

a. Lịch

- Có hiểu biết **chính xác hơn** về Trái đất và hệ mặt trời.
- Tính được 1 năm có 365 và $\frac{1}{4}$ ngày. Mỗi tháng xen kẽ 30 và 31 ngày, riêng tháng 2 có 28 ngày.

b. Chữ viết

- ▶ Sáng tạo ra hệ thống chữ cái A, B, C gồm 26 chữ cái, hoàn chỉnh như ngày nay.
- ▶ Họ còn sáng tạo ra hệ chữ số La Mã

→ Đây là một phát minh và cống hiến

Chữ cái Phênixi	Chữ cái cổ Hy Lạp	Chữ cái La-tinh
	A	A
	B	B
	Γ	C
	Δ	D
	Ε	E
	Ϝ ϝ	F
	Ζ ζ	Z
	Η η	H

c. Khoa học

***Toán học :** Khái quát thành những định lý, định đề như: **định lý Talet, Pytago, tiên đề O.clit, định luật Acsimet...**

***Sử học :** Tập hợp tài liệu, phân tích và trình bày có hệ thống lịch sử một nước hay một cuộc chiến tranh.

***Địa lý :** để lại nhiều tài liệu về vùng Địa Trung Hải rất có giá trị.

d. Văn học

- Có nhiều nhà văn, nhà thơ nổi tiếng; nhiều tác phẩm có giá trị như Iliat và Ôđixê (Home).
- Hình thức nghệ thuật phổ biến và được ưa chuộng nhất là **ca kịch**.

→ Ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc.

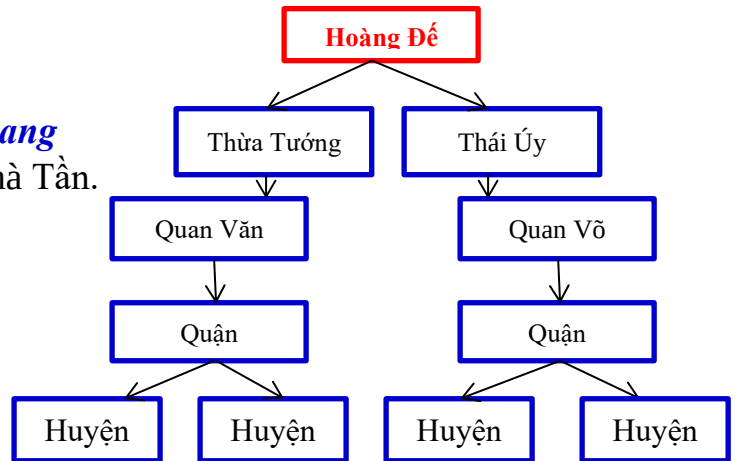
e. Nghệ thuật : có nhiều công trình tuyệt mỹ, mang giá trị hiện thực và nhân đạo

Bài 5 - Trung Quốc Thời phong kiến

1. Thời Tần, Hán

Trên lưu vực sông Hoàng Hà, Trường Giang

- Năm 221, Tần Thủy Hoàng lập ra nhà Tần.
- Lưu Bang thành lập nhà Hán (206 TCN-220 SCN).



2. Thời Đường (618-907)- Lý Uyên thành lập

- **Nông nghiệp:** thực hiện chế độ **quân điền**
 - **Thủ công và thương nghiệp phát triển**
 - Hoàn thiện chính quyền từ Trung ương đến địa phương.
 - Tiếp tục chính sách xâm lược và mở rộng lãnh thổ.
- **Chế độ phong kiến phát triển đến đỉnh cao.**

3. Thời Minh, Thanh

✚ **Nhà Minh (1368-1644)** - Chu Nguyên Chương thành lập

- ▶ Kinh tế : xuất hiện mầm mống kinh tế tư bản.
- ▶ Chính trị : Bộ máy nhà nước tập quyền ngày càng hoàn chỉnh.
- ▶ Mở rộng thế lực ra bên ngoài.

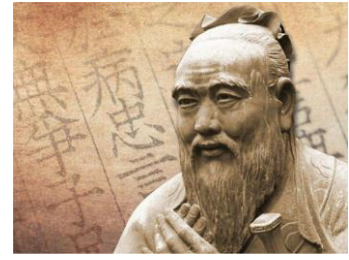
✚ **Nhà Thanh(1644-1911)**

- ▶ Đối nội : áp bức dân tộc.
- ▶ Đối ngoại : “bế quan toả cảng”.



4. Văn hóa Trung Quốc

- **Nho giáo:** Do *Khổng Tử sáng lập* là chỗ dựa của chế độ phong kiến.



- **Kỹ thuật:** : có 4 phát minh lớn - la bàn, thuốc súng, giấy, nghề in.



- **Văn học** : thơ Đường, tiểu thuyết Minh-Thanh.



- **Kiến trúc** : Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành...

BÀI 6-7 : **ẤN ĐỘ** THỜI PHONG KIẾN



1. Vương triều Gúp-ta (319 – 467)

- Thống nhất miền Bắc Ấn Độ .
 - **Phật Giáo** : ra đời từ thế kỷ VI TCN , truyền bá khắp Ấn Độ và ra bên ngoài.
 - **Hin Đu giáo** ra đời và phát triển.
 - **Chữ viết**: Ban đầu là chữ Brahmi, sau đó sáng tạo thành chữ Phạn (Sanskrit).
- Văn hóa truyền thống Ấn Độ có giá trị vĩnh cửu và ảnh hưởng ra bên ngoài, nhất là khu vực **Đông Nam Á**

2. Vương triều Hồi Giáo Đê-Li (1206-1526)

- ▶ Truyền bá, áp đặt **Hồi giáo**.
- ▶ Áp bức nhân dân.
- ▶ Văn hoá Hồi giáo du nhập vào Ấn Độ.
- ▶ Kiến trúc Hồi Giáo : kinh đô Đêli.



3. Vương triều Mô-gôn (1526-1707)

- Xây dựng đất nước theo hướng “**Ấn Độ hóa**”.
- **Vua Acoba** xây dựng chính quyền mạnh mẽ, **hòa hợp dân tộc và tôn giáo**, phát triển kinh tế, văn hóa.
- Nhiều công trình kiến trúc trở thành di sản văn hóa nhân loại : Lăng mộ Tagiomahan, Lâu đài thành đỏ Lakila.

→ Xã hội ổn định, kinh tế phát triển, văn hóa có nhiều thành tựu mới, đất nước thịnh vượng.

Bài 8 – Các vương quốc ở

Đông Nam Á



1. Các vương quốc cổ

- ▶ Địa hình phân tán, khí hậu gió mùa.
- ▶ Sử dụng công cụ bằng sắt
- ▶ Kinh tế : ***nông nghiệp là chủ yếu.***
- ▶ Buôn bán đường biển phát triển.
- ▶ Chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ.

- ✚ Trong 10 thế kỷ đầu công nguyên, hàng loạt Các vương quốc cổ hình thành (Phù Nam, Chăm Pa, Xích Thổ, Thaton ...)

2. Các quốc gia phong kiến

✚ Các vương quốc chính :

- Indônêsia
- Đại Việt, Chămpa, Campuchia, Lan Xang.
- Mianma
- Vương quốc Thái

- ***Kinh tế:*** Cung cấp lúa gạo, sản phẩm thủ công cho thị trường.
- ***Chính trị:*** Bộ máy nhà nước ngày càng hoàn thiện;
- ***Văn hoá:*** riêng biệt , độc đáo.
Giữa thế kỉ XIX, bị phương Tây xâm chiếm



Bài 9
VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA VÀ VƯƠNG QUỐC LÀO

	VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA	VƯƠNG QUỐC LÀO
A. Quá Trình Hình Thành & Phát Triển		
Tộc người chủ yếu	• Khơ-me.	▶ Lào Thương và Lào Lùm.
Địa bàn cư trú	• Trên cao nguyên Cò Rạt và trung lưu sông Mê Công, sau đó di cư về phía nam.	▶ Dọc theo thượng lưu và trung lưu sông Mê Công.
Thời gian hình thành	• Thế kỉ VI, vương quốc Cam-pu-chia thành lập (Chân Lạp)	▶ 1353 Pha Ngừm thống nhất các Mường, lập ra nước Lan Xang (Triệu Voi)
Thời kì phát triển	Thời kì Ăng-co (802 – 1432)	Thế kỉ XV-XVII (đặc biệt dưới triều vua Xu-li-nha Vông-xa)
Biểu hiện phát triển	• Kinh tế : nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp đều phát triển • Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn. • Chinh phục các nước láng giềng, trở thành cường quốc trong khu vực (dưới thời vua Giay-a-vac-man VII)	▶ Chia nước thành các Mường, đặt quan cai trị, xây dựng quân đội do vua chỉ huy. ▶ Quan hệ buôn bán, trao đổi với người Châu Âu. ▶ Đời sống trù phú, có nhiều sản vật quý (hổ cầm, cánh kiến, ngà voi...) ▶ Là một trung tâm Phật Giáo . ▶ Hòa hiếu với các nước láng giềng, cương quyết chống xâm lược.
Suy yếu	• Từ cuối thế kỉ XIII. • Năm 1863, trở thành thuộc địa của Pháp.	▶ Thế kỉ XVIII, Lan Xang suy yếu. ▶ Năm 1893, Pháp xâm lược và biến Lào thuộc địa.
B. Văn Hóa		
Chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ		
Chữ viết	• Từ chữ Phạn sáng tạo ra chữ Khơ-me cổ	▶ Vận dụng nét chữ cong của Campuchia và Mi-an-ma
Văn học-Đời sống	• Văn học dân gian và văn học viết	▶ Phong phú, hồn nhiên, ưa múa hát
Tôn giáo	• Hindu giáo và Phật giáo.	▶ Phật giáo
Kiến trúc	• Ăng-co Vát và Ăng-co Thom	▶ Tháp Thạt Luồng

Bài 10

THỜI KỲ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU (Từ thế kỷ V đến thế kỷ XIV)

1. Sự hình thành các vương quốc phong kiến ở Tây Âu



Lược đồ các quốc gia phong kiến Tây Âu

Năm 476, Người Giéc-man xâm chiếm Rôma :

- Thủ tiêu nhà nước cũ, thành lập các vương quốc mới.
- Chiếm ruộng đất của chủ nô chia cho quý tộc.
- Tiếp thu Kito giáo.
- Hình thành tầng lớp quý tộc, tăng lữ và nông nô

→ Thời kỳ phong kiến ở Tây Âu bắt đầu.

2. Xã hội phong kiến Tây Âu



Detail from the month of September. From *Les Tres Riches Heures du Duc de Berry*.

Các giai cấp

- Nông nô là người sản xuất chính.
- Lãnh chúa bóc lột nông nô bằng tô thuế.

Kinh tế

- Tự cung, tự cấp.
- Kỹ thuật canh tác tiến bộ.
- Quan hệ sản xuất : Lãnh chúa bóc lột nông nô

3. Sự xuất hiện thành thị trung đại



Cảnh sinh hoạt trong thành thị phương Tây.

Hoàn cảnh : Ra đời vào thế kỷ XI .

Hoạt động

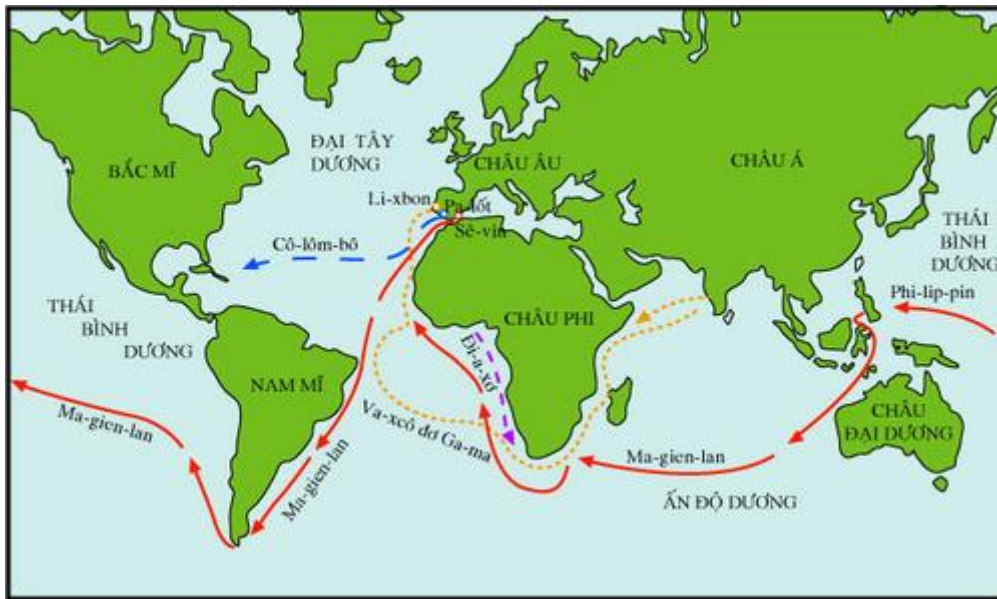
- Cư dân chủ yếu là thợ thủ công và thương nhân.
- Tổ chức thành những phường hội và thương hội.

Vai trò

- Tạo điều kiện cho kinh tế hàng hoá phát triển.
- Xoá bỏ chế độ phân quyền, mang lại không khí tự do, dân chủ.

Bài 11_TÂY ÂU THỜI HẬU KỲ TRUNG ĐẠI

1.Những cuộc phát kiến địa lý



Nguyên nhân

- Sản xuất phát triển, nhu cầu về nguyên liệu và thị trường tăng cao.
- Con đường buôn bán giữa Địa Trung Hải và Tây Á bị người Ả Rập độc chiếm.
- Khoa học – kỹ thuật phát triển : có la bàn, kỹ thuật đóng tàu phát triển.

Những phát kiến lớn về địa lý

- 1487, **B.Điaxơ** thám hiểm đi vòng qua cực nam châu Phi, điểm đó được (Mũi Bão Tố, sau đổi tên là Mũi Hảo Vọng).
- 1492, **C. Côlômbô** đi về phía Tây. Ông được xem là người **phát hiện ra châu Mỹ**.
- 1497, **Vaxcô đơ Gama** đến được Calicut (Tây Nam Ấn Độ).
- 1480-1521, **Ph.Magienlan** đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới bằng đường biển.

Hệ quả của phát kiến địa lý

- Đem lại cho loài người hiểu biết về những con đường mới, vùng đất mới, dân tộc mới.
- Hình thành nền văn hóa thế giới.
- Làm giàu cho giai cấp tư sản châu Âu .
- Dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa thực dân và hình thành hệ thống thuộc địa.

3. Văn hoá phục hưng

a. Mục đích

- Giai cấp tư sản muốn khôi phục lại những tinh hoa của văn hoá Hy Lạp-Rôma cổ đại.
- Sáng tạo nên văn hoá mới của giai cấp tư sản.

b. Nội dung

- Lên án Giáo hội và chế độ phong kiến .
- Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.

c. Ý nghĩa

- Đây là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến trên mặt trận văn hoá tư tưởng.
- Mở đường cho văn hoá châu Âu phát triển cao hơn.



Bài 13

VIỆT NAM THỜI NGUYÊN THỦY

I. Những dấu tích người tối cổ ở Việt Nam

- Cách đây 30 – 40 vạn năm, dấu tích của người tối cổ và công cụ đá ghè đẽo thô sơ được tìm thấy ở Lạng Sơn, Thanh Hóa, Đồng Nai, Bình Phước...
- Họ sống thành bầy, săn bắt và hái lượm.

II. Sự hình thành và phát triển của công xã thị tộc

1. Sự hình thành công xã thị tộc

- Nhiều địa phương trên đất nước ta đã tìm thấy những hóa thạch và công cụ đá của người tinh khôn ở các di tích văn hóa Sơn Vi, Ngườm cách đây 2 vạn năm.
- Chủ nhân văn hóa Sơn Vi sống trong hang động, mái đá, ven sông suối từ Sơn La đến Quảng Trị, họ sống thành từng thị tộc, sử dụng công cụ đá ghè đẽo, săn bắt và hái lượm.

2. Sự phát triển của công xã thị tộc

- Cách đây 6000 – 12000 năm, ở Hòa Bình, Bắc Sơn và ở một số nơi khác đã tìm thấy dấu vết văn hóa sơ kì đá mới.
- Họ sống định cư, hợp thành thị tộc, bộ lạc, ngoài săn bắt hái lượm còn biết trồng trọt, nặn đồ gốm, đời sống vật chất tinh thần được nâng cao
- Cách đây 5000 – 6000 năm, kĩ thuật chế tạo công cụ tiến bộ, biết khoan đá, cưa đá, làm gốm bằng bàn xoay, biết trồng lúa, việc trao đổi sản phẩm được đẩy mạnh.

⇒ Đời sống cư dân được cải thiện, địa bàn cư trú được mở rộng.

III. Sự ra đời của thuật luyện kim và nghề nông trồng lúa nước

- Cách đây 3000 – 4000 năm, các bộ lạc trên đất nước ta đã biết đến đồng và thuật luyện kim, nghề trồng lúa nước phổ biến hơn.
- Sự ra đời thuật luyện kim đã đưa các bộ lạc trên đất nước ta bước vào thời đại sơ kì đồng thau, hình thành nên các khu vực khác nhau làm tiền đề cho sự chuyển biến xã hội sau này.

Bài 14 CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

I. Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam

1. Cơ sở hình thành nhà nước

Kinh tế

- Cư dân đã biết sử dụng công cụ *đồng, sắt*.
- *Nông nghiệp* trồng lúa phát triển kết hợp với *săn bắn và chăn nuôi*.

Xã hội

- Có sự phân hóa giàu nghèo.
- Công xã nông thôn và gia đình phụ hệ thay thế cho Công xã thị tộc

→ Sự chuyển biến về kinh tế - xã hội đã đặt ra những yêu cầu mới: trị thủy, quản lý xã hội, chống giặc ngoại xâm → ***nhà nước ra đời***.

• Quốc gia Văn Lang



- *Kinh đô ở Bạch Hạc* (Việt Trì, Phú Thọ).
- *Tổ chức nhà nước còn đơn giản*, sơ khai, đứng đầu là Vua, giúp việc cho Vua là các Lạc hầu, Lạc tướng.
- Đứng đầu làng xã là các Bô chính (già làng).

• Quốc gia Âu Lạc



- *Kinh đô ở Cổ Loa* (Đông Anh, Hà Nội).
- Lãnh thổ mở rộng hơn, *tổ chức nhà nước chặt chẽ hơn*, có quân đội, vũ khí, có thành Cổ Loa vững chắc.

2. Đời sống vật chất – tinh thần

Đời sống vật chất

- Thức ăn: gạo nấu thành cơm, thịt cá, rau, củ.
- Mặc: nam đóng khố, nữ mặc áo, váy.
- Ở : nhà sàn.

Đời sống tinh thần

- Sùng bái tự nhiên, thờ cúng tổ tiên , tổ chức cưới xin, ma chay, lễ hội.
- Tập quán: nhuộm răng đen, xăm mình, dùng đồ trang sức.

⇒ **Đời sống khá phong phú, hòa nhập với thiên nhiên.**

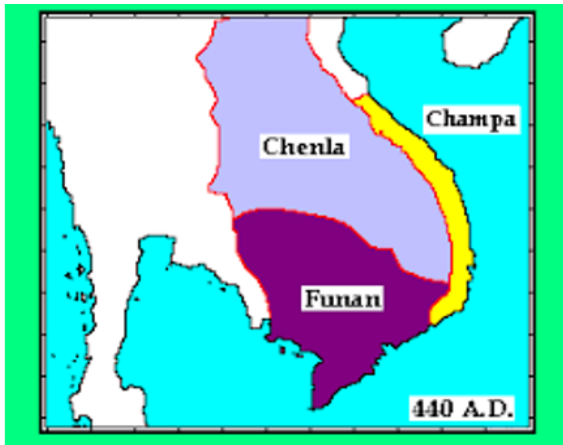


II. Quốc gia cổ Champa (TK X – XV)



- Nằm ở Trung và Nam Trung Bộ.
- Kinh tế: trồng lúa nước, công cụ sắt, , kĩ thuật xây dựng phát triển .
- Chính trị: quân chủ chuyên chế
- Theo Hindu giáo và Phật giáo.

III. Quốc gia cổ Phù Nam (TK I-VII)



Vương quốc Phù Nam

- Nằm ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.
- Kinh tế : nông nghiệp kết hợp với thủ công, đánh cá, buôn bán.
- Văn hóa: Ở nhà sàn, theo Phật giáo và Hindu giáo, nghệ thuật ca múa phát triển.

